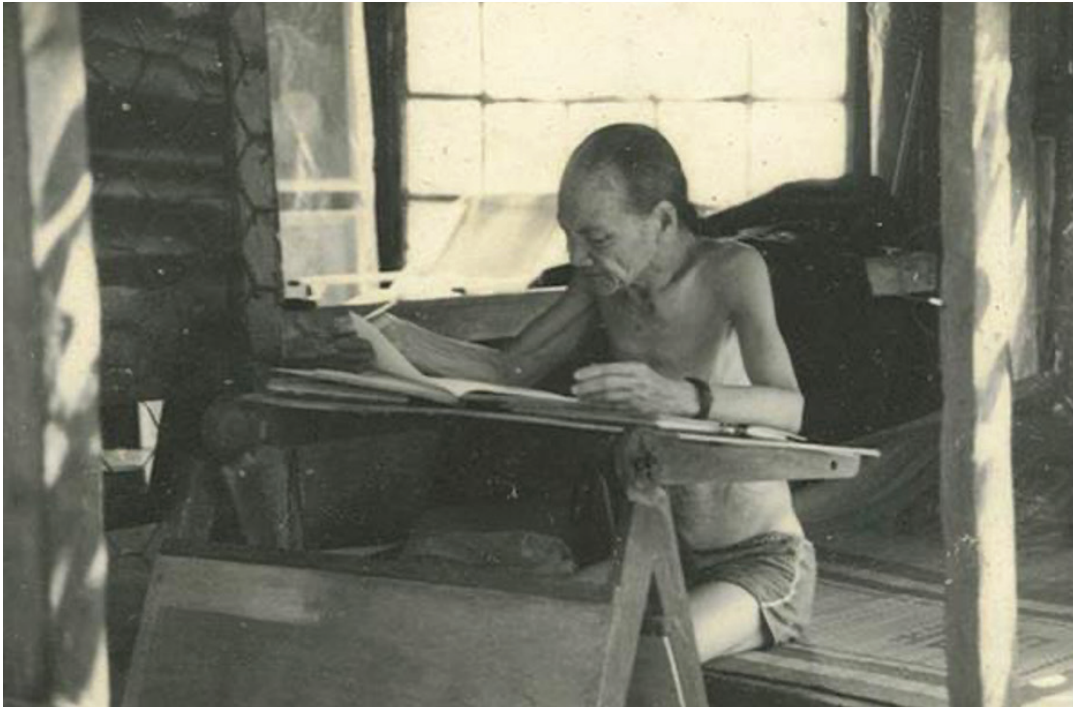




LUẬN BÀN VỀ TÍNH VIỆT TRONG THIẾT KẾ ĐỒ GỖ NỘI THẤT ĐƯƠNG ĐẠI TỪ GÓC NHÌN DI SẢN TINH THẦN HOẠ SĨ TRỊNH HỮU NGỌC

THS LƯƠNG MINH THU | KHOA NỘI THẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC

Vừa qua, tại Hà Nội, đã diễn ra buổi nói chuyện của họa sĩ Trịnh Lữ về “Cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc”. Buổi nói chuyện nằm trong khuôn khổ chuỗi sự kiện “Họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc - Di sản đặc biệt của Mỹ Thuật Đông Dương. Những câu chuyện lắng đọng về thăng trầm trong hành trình thực hành nghệ thuật và tìm ra bản ngã của cổ họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc làm người nghe vừa ngưỡng mộ, vừa được ngấm ngơi nhiều điều. Đó là bài học từ cách ứng xử của một nhân cách quý với những xoay vần của thời cuộc, là những chiêm nghiệm về người, về nghệ, về giá trị căn cốt của nghệ thuật và sáng tạo trong đời sống.

Sinh thời, cổ họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc luôn có những góc nhìn thức thời, ông được nhận định là “Nhà thiết kế nội thất” đầu tiên của Việt Nam, một trong những người tiên phong, đặt nền tảng cho tư duy thẩm mỹ Việt trong nghệ thuật và thiết kế, đặc biệt trong mảng “đồ gỗ” - yếu tố cốt lõi của không gian sống Việt. Đặc biệt, chúng ta có thể thấy những tư duy sâu sắc và cách biểu đạt “tính Việt” xuyên suốt trong mọi công việc sáng tạo của ông. Trong bối cảnh xã hội hiện nay nói chung và trong nghề nghiệp thiết kế nói riêng, “tính Việt” theo góc nhìn của họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc gợi mở hướng phát triển thiết kế nội thất Việt Nam hiện nay trên cơ sở kết nối truyền thống và hiện đại, đóng góp giá trị thực tiễn trong hành trình tích lũy nghề nghiệp sáng tạo Việt Nam đương đại.

CUỘC ĐỜI VÀ DI SẢN TINH THẦN CỦA HOẠ SĨ TRỊNH HỮU NGỌC

Tóm lược cuộc đời của HS Trịnh Hữu Ngọc

Họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc (1912-1997) trải qua cuộc đời thăng trầm nhiều giai đoạn khác nhau từ chiến tranh đến thời kỳ xã hội đổi mới. Ông sinh ngày 6/10/1912 tại Phủ Lạng Thương, tỉnh Bắc Giang. Thuở nhỏ ông được mẹ nuôi dạy ở nhà cùng với hai em gái và một em trai, học tiếng Pháp và chữ quốc ngữ ở Trường tiểu học Bắc Giang.

Khi trưởng thành, ông được thầy Nam Sơn Nguyễn Văn Thọ cho làm chân giúp việc trong xưởng vẽ phố Halais. Sau đó, được thầy nhận làm học trò trong lớp dự bị luyện thi vào Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Năm 1933, Ông chính

thức đỗ vào trường và là một trong những thế hệ học sinh đầu tiên của Khoa Hội họa trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Suốt quá trình học tập, kỹ năng và phong cách của cổ họa sĩ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của hai thầy Victor Tardieu và Joseph Inguimberty - kết hợp các tiêu chuẩn mỹ học cổ điển Hy Lạp và cách nhìn của các bậc thầy ấn tượng Pháp (Họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc - Di sản đặc biệt của Mỹ Thuật Đông Dương, Nhà xuất bản Mỹ thuật, Trích trang 10).

Với tài năng đặc biệt của mình, cổ họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc đã gặt hái được nhiều thành công, trong đó xưởng gỗ MÉMO Ébenisterie rất nổi tiếng được coi là đặt nền móng cho thiết kế đồ gỗ nội thất ở nước ta. Xưởng MÉMO thiết kế và đóng các đồ gỗ “đo ni đóng giày” cho nhiều nhà tư sản có tiếng thời bấy giờ.

Sau này, dưới chế độ mới, xưởng đóng cửa như mọi doanh nghiệp tư nhân khác. Gia đình ông chuyển về số nhà 108 Quán Thánh sống và mở lớp dạy vẽ, sau đó cũng đóng cửa vì luật thời đó chưa cho phép mở trường tư. Đến năm 1968, ngôi nhà 108 Quán Thánh bị bom Mỹ phá hủy, ông bèn nhặt nhạnh gỗ lạt còn dùng được ở ngôi nhà đổ nát, buộc thành bè, nổi bằng mấy thùng phuy đi mượn, chèo chống sang bán đảo Phú Tây Hồ dựng túp nhà sàn tự thiết kế, sau này được gọi là Lều Vịt ở Hồ Tây, rồi một mình nung nấu ở đó, đọc, vẽ, dịch, thực hành Yoga, tiếp đãi bạn bè (Họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc - Di sản đặc biệt của Mỹ Thuật Đông Dương, Nhà xuất bản Mỹ thuật, Trích trang 33).

Họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc đồng ý để Hội Mỹ thuật Việt Nam tổ chức triển lãm cá nhân duy nhất trong đời diễn ra từ ngày 7 đến ngày 27/4/1988, tại 16 Ngõ Quyền, Hà Nội. Thời kỳ này ông bắt đầu được gọi là Nghệ sĩ Thiên họa Tây Hồ. Đến năm 1989, hầu như ngày nào ông cũng đi vẽ trên chiếc xe đạp cũ của mình và hiện tại khoảng 200 bức tranh sơn dầu còn được giữ lại. Cuối năm 1990, ông đã mang gần 300 bức tranh phong cảnh và tĩnh vật của mình sang trưng bày tại Paris theo lời mời của tổ chức trao đổi văn hóa Pháp Việt, nhưng không ký và không bán. Cố họa sĩ mất vào ngày 7/7/1997, ở tuổi 85. Mộ chí của cụ nằm trên đồi cao ở công viên tưởng niệm Thiên Đức, có dòng chữ: “Thiết kế nội thất là để thúc đẩy một nếp sống. Mắt nhìn tay vẽ là một lối Thiên ai cũng có thể theo được” (Họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc - Di sản đặc biệt của Mỹ Thuật Đông Dương, Nhà xuất bản Mỹ thuật, Trích trang 40).

Có thể thấy, trải qua bao biến cố thăng trầm của thời cuộc, họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc vẫn đón nhận bình thản. Đối với một người bình thường, mỗi biến cố trong số ấy cũng đã đủ quật ngã nhưng họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc vẫn luôn chọn cách vươn lên từ trong sâu thẳm một cách nhẹ nhàng nhưng quyết liệt. Giống như một nhánh cây bình dị cố tìm hướng để nhận được đủ nắng - thứ ánh sáng mạnh mẽ, trong trẻo, thuần khiết, cứu rỗi. Lối thực hành nghệ thuật và tìm thấy bản ngã của ông mãnh liệt trong sự chân thật, giản dị. Để đến cuối cùng, di sản mà Trịnh Hữu Ngọc để lại giống như khí phách một thế hệ tinh anh vậy.

Di sản tinh thần của họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc

Tìm hiểu về cuộc đời của họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc, cá nhân tác giả nhận thấy những chông chênh thời cuộc cùng sức mạnh nội tại trong ông đã hun đúc, bồi rên một “hệ giá trị Trịnh Hữu Ngọc”. Giá trị ấy được ông truyền tải không đao to búa lớn mà len lỏi, bình dị nhưng mãnh liệt trong mọi công việc sáng tạo và cả trong cách sống của chính ông. Những chất chiu đúc kết quý báu về sự sáng tạo của Trịnh Hữu Ngọc là một di sản tinh thần với những bài học về đời, về nghệ. Có thể nói, những di sản nhay bén ấy không chỉ mang cái riêng của Trịnh Hữu Ngọc mà là cái chung đại diện cho một hệ tư tưởng chất lọc từ đời sống, lao động, cống hiến và cả đau thương của một thế hệ tinh hoa anh hùng.

Cuộc đời họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm, ý kiến cá nhân tác giả tạm chia thành 03 giai đoạn lớn phản ánh thay đổi nhận thức sáng tạo và những chiêm nghiệm của ông về cuộc đời và tinh thần sáng tạo nghệ thuật.

Giai đoạn 1: Giai đoạn Mỹ thuật Đông Dương

Trịnh Hữu Ngọc bén duyên với Mỹ thuật và được theo học tại Cao đẳng Mỹ Thuật Đông Dương (1933-1938). Đây là giai đoạn đầu tiên trong quá trình thể nghiệm sáng tạo và nghệ thuật của họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc. Ở giai đoạn này, nhìn chung họa sĩ tiếp thu ảnh hưởng từ những bậc thầy Mỹ thuật Pháp giảng dạy trong trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Tuy nhiên, những giá trị này khi thẩm thấu qua tư tưởng họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc đã sản sinh những cách nhìn theo tinh thần Mỹ thuật Đông Dương nhưng trong trẻo, mới mẻ khác thường. Đỉnh cao thành tựu sự nghiệp của họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc thời kỳ này là việc thành lập xưởng đồ gỗ nội thất MÉMO.

Nói về tinh thần sáng tạo trong giai đoạn này, họa sĩ Trịnh Lữ - con trai của họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc - viết một cách cô đọng: “Trịnh Hữu Ngọc coi thiết kế nội thất là để thúc đẩy một nếp sống. Nhà MÉMO đã tạo được một phong cách nội thất gỗ đặc biệt, phản ánh những mong đợi thẩm mỹ của giai đoạn mà chúng tôi gọi là Mỹ thuật Đông Dương, khi tầng lớp trí thức và trung lưu tiến bộ trong xứ bảo hộ Bắc kỳ đang hồ hởi đón nhận những hình thức thẩm mỹ được tạo dựng bởi

các thế hệ sinh viên trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Có thể coi đó là một phái sinh thuộc địa của thời kỳ Belle Époque ở nước Pháp. Những cái khác của Mỹ thuật Đông Dương là ở nét duyên dáng lạ lẫm và e ấp chân tình của một giao phối giữa hai nền văn minh khác biệt; chứ không phải ở vẻ lả lơi, phóng dật, lọc lõi như ở xứ tây dương thuần chủng giầu sang. Có vẻ như người bản xứ còn trong trắng thực sự, khi tiếp xúc với thẩm mỹ Tây Dương, bỗng phát hiện ra những nét đẹp của chính mình”.

Như vậy, ngay cả việc học hỏi Mỹ thuật Đông Dương, tinh thần Trịnh Hữu Ngọc vẫn bám rễ trên cái nền vững chắc của giá trị cội nguồn bản xứ. Việc tìm thấy giá trị cội nguồn trên hành trình nhận thức nghệ thuật của một người nghệ sĩ sẽ khó khăn, cần hội đủ nhãn quan, tinh ý của người nghệ sĩ và cái duyên với nguồn cội. Như vậy để thấy rằng, trên hành trình khai phá nghệ thuật của một dân tộc, việc khai thác, chấn hưng giá trị truyền thống là một hành trình chẳng dễ dàng. Nhưng khi soi chiếu từ giá trị sáng tạo của Trịnh Hữu Ngọc, chúng ta hoàn toàn lạc quan tin tưởng rằng căn cốt giá trị Việt luôn ở đó, trong nhịp thở mỗi chúng ta, trong mỗi nắm đất hay trong hình hài nhánh cây ngọn cỏ đợi chúng ta “bóc tách” sau những lớp vỏ bọc thời gian.

Giai đoạn 2: Một trong những họa sĩ đặt nền móng cho ngành Mỹ thuật Ứng dụng Việt Nam

Họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc là một trong những giảng viên đầu tiên của Trường Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội nay là Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp (1962-1966). Ông được nhận định là một trong những người đặt nền móng cho ngành Mỹ thuật ứng dụng Việt Nam. Ông chính là người trực tiếp soạn giáo trình và dạy khóa sinh viên Trang trí Nội thất đầu tiên của Trường Mỹ thuật Công nghiệp theo tư tưởng thiết kế nội thất là để xây dựng một nếp sống Việt Nam theo hướng “Dân tộc - Khoa học - Đại chúng”, phù hợp với thực trạng kinh tế và hướng phát triển chung của miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Thời kỳ này, ngoài việc giảng dạy, ông còn nhận làm nhiều hợp đồng thiết kế nội thất của nhiều cơ quan nhà nước với tư cách họa sĩ tự do như: Hợp đồng với Bộ Kiến trúc, thiết kế nội thất đồ gỗ cho toàn bộ khu nhà ở và văn phòng của Chính phủ Vương quốc Lào

tại Khang Khay; làm nội thất cho khách sạn giao tế Hồng Quảng. Bên cạnh đó ông vẫn tiếp tục sáng tác tranh.

Cách nghĩ về sáng tạo của họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc trong giai đoạn này là kết hợp hài hòa giữa nghệ thuật và đời sống, giữa tính thẩm mỹ và tính ứng dụng. Ông cho rằng mỹ thuật không chỉ để trưng bày hay chiêm ngưỡng, mà còn phải phục vụ con người, nâng cao chất lượng sống và sản xuất. Vì vậy, trong giảng dạy, ông luôn khuyến khích sinh viên quan sát thực tế, hiểu rõ chất liệu, công năng và nhu cầu sử dụng, từ đó sáng tạo ra những sản phẩm vừa hữu ích vừa duyên dáng. Tinh thần đó là phù hợp với bối cảnh đất nước thời kỳ đổi mới bấy giờ. Bởi vậy, có thể nói con người Trịnh Hữu Ngọc là sự ứng biến linh hoạt, sinh động so với thời cuộc, tư tưởng của ông không định kiến hay cố chấp trong cái tôi chật hẹp gò bó gượng gạo mà luôn vận động, mới mẻ và thức thời.

Tư tưởng của Trịnh Hữu Ngọc thời kỳ này đặc biệt đề cao tính Việt phù hợp với giai đoạn cách mạng, đổi mới và tái thiết đất nước. Trong tư tưởng của ông, tính Việt trong thiết kế ứng dụng được bọc lộ không phải ở sự sao chép truyền thống một cách máy móc mà nằm ở việc mỗi thiết kế phản ánh đáng đáp đời sống Việt, con người Việt, nếp ăn ở, nếp nghĩ thường ngày ở những giai đoạn, bối cảnh xã hội, lịch sử khác nhau. Trịnh Hữu Ngọc nhấn mạnh vai trò của tác phong làm việc nghiêm túc, tỉ mỉ và có trách nhiệm, coi đó là nền tảng để người nghệ sĩ – nhà thiết kế phát triển bền vững. Nhờ những quan điểm sâu sắc ấy, Trịnh Hữu Ngọc đã góp phần định hình phương hướng giảng dạy và sáng tạo đặc trưng của nền Mỹ thuật công nghiệp Việt Nam từ những ngày đầu.

Giai đoạn 3: Nhìn nhận, xâu chuỗi, chiêm nghiệm và triết lý “thiên” trong sáng tạo của Trịnh Hữu Ngọc

Từ năm 1967, liên tiếp những biến cố của đất nước và gia đình ập đến. Về sau, vượt lên tất cả, trong những năm sống giản dị ở “lều vệt” ven Hồ Tây, họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc vẫn đạp xe đi vẽ khắp Hà Nội, ông nhận thức và bọc lộ rất rõ quan điểm nghệ thuật nhân văn, chân thực và gần gũi với đời sống. Giai đoạn này ông coi hội họa là một cách sống, một niềm vui tinh thần, là sự hòa mình với thiên nhiên và con người.

Tranh của ông trong thời kỳ này mang đậm hơi thở bình dị, tươi sáng và sâu lắng, ghi lại những cảnh đời thường như người bán hàng rong, góc phố cũ, ao sen, hay những buổi hoàng hôn bên hồ. Nét vẽ của ông tự do, phóng khoáng, không gò bó theo khuôn mẫu, thể hiện sự từng trải và tâm hồn ung dung của người nghệ sĩ từng đi qua nhiều biến động. Ông tin rằng cái đẹp chân chính nằm ngay trong cuộc sống thường nhật, không cần phải tô vẽ cầu kỳ.

Qua giai đoạn này, Trịnh Hữu Ngọc thể hiện rõ triết lý nghệ thuật giản dị mà sâu sắc: vẽ để sống thật với mình, để yêu đời và yêu người hơn. Những bức tranh của ông không chỉ là tác phẩm mỹ thuật, mà còn là nhật ký tâm hồn – nơi nghệ sĩ gửi gắm niềm an nhiên, sự thanh thản và tình yêu vô bờ với quê hương, đất nước. Giai đoạn này, tinh thần nghệ thuật của Trịnh Hữu Ngọc đã chuyển hóa, đạt đến trạng thái biểu đạt tự tại nhất.

Đúc rút lại qua cuộc đời sự nghiệp và tư tưởng của Trịnh Hữu Ngọc có thể lược lại ba ý chính thể hiện chất con người và di sản tinh thần của ông. *Thứ nhất*, Trịnh Hữu Ngọc đề cao tính Việt, cái đẹp thuần Việt trong hội họa và sáng tạo. *Thứ hai*, ông hướng đến tính thiên trong nghệ thuật, coi nghệ thuật là cách rèn ra tinh thần giản dị, tự nhiên, không cầu kỳ nhưng tinh tế. *Thứ ba*, Mỹ thuật ứng dụng là sự hòa hợp giữa con người – vật dụng – không gian sống.

Tổng quan tình hình thiết kế đồ gỗ nội thất Việt Nam hiện nay

Trong những năm gần đây, bối cảnh toàn cầu hóa và giao lưu văn hóa mạnh mẽ đã tác động sâu sắc đến xu hướng thiết kế nội thất nói chung và thiết kế đồ gỗ nội thất trong nước nói riêng. Có thể nhận thấy một nhóm lớn các nhà thiết kế và sản xuất nước ta chịu ảnh hưởng đáng kể từ một vài phong cách thiết kế nước ngoài, đặc biệt là các xu hướng đến từ Bắc Âu (Scandinavian), Nhật Bản (Japandy), hay phong cách Tối giản (Minimalism) và Công nghiệp (Industrial)... Ở mặt tích cực, việc tiếp thu này góp phần làm phong phú tư duy thẩm mỹ, cải thiện chất lượng kỹ thuật, và đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng trong đời sống đô thị đương đại. Song bên cạnh đó, xu hướng này cũng đặt ra nhiều vấn đề cần lưu tâm. Việc lạm dụng những phong cách nước ngoài khiến

cho không ít nội thất dừng lại ở mức độ mô phỏng hoặc sao chép hình thức kiểu dáng, thiếu sự chọn lọc và thích nghi với điều kiện khí hậu, văn hóa đời sống nước mình. Hệ quả là cho ra đời những sản phẩm thiếu bản sắc, làm mờ đi dấu ấn bản chất, cốt cách Việt trong không gian sống. Lâu dần, sự dễ dãi ấy tạo nên một đời sống đô thị rời rạc bất nhất, con người đô thị chắc hẳn không ít lần cảm thấy mình sống giữa những vỏ bọc xa hoa nhưng trống rỗng không ký ức và không phải là chính mình. Những cái chưa phù hợp ở hình thức, dẫn đến cái sai mắt thấy tai nghe hằng ngày và rồi lâu dần, cái sai ngấm vào hệ giá trị tinh thần, tư tưởng. Đáng sợ hơn, cái sai ăn mòn từ từ, thấm thấu lâu dần đến nỗi nó nghiêm nhiên trở thành cái đúng.

Tuy nhiên, cũng có những tín hiệu đáng mừng, đối lập với xu hướng chịu ảnh hưởng phong cách thiết kế nước ngoài, một nhóm nhà thiết kế, nhà nghiên cứu và một vài thương hiệu trong nước đang định hình hướng tiếp cận mới – chú trọng khai thác, tái hiện và phát huy bản sắc văn hóa Việt trong thiết kế đồ gỗ nội thất. Các thực hành thiết kế trong nhóm này thường bắt đầu từ việc nghiên cứu chất liệu truyền thống như gỗ tự nhiên, tre, nứa, kết hợp cùng kỹ thuật thủ công bản địa và công nghệ sản xuất hiện đại nhằm tạo ra sản phẩm mang tính kế thừa nhưng vẫn đương đại. Nhiều công trình, dự án thiết kế nội thất đã thành công khi chuyển hóa các yếu tố hình, khối, cấu trúc, họa tiết dân gian thành ngôn ngữ thiết kế mới phù hợp với đời sống hiện đại. Xu hướng này thể hiện nỗ lực đáng quý trong việc định hình bản sắc thiết kế Việt, hướng đến sự cân bằng giữa truyền thống và đổi mới, giữa tính địa phương và tính toàn cầu, đồng thời góp phần xây dựng nền thiết kế nội thất bền vững và có chiều sâu văn hóa.

Như vậy, tình hình thiết kế đồ gỗ Việt Nam hiện nay bước đầu cho thấy những tín hiệu lạc quan khi các nhà thiết kế trẻ đã bắt đầu quan tâm hơn đến yếu tố bản sắc dân tộc và tính sáng tạo trong sản phẩm. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu bước đầu, lĩnh vực này vẫn đối mặt với thách thức lớn trong việc truyền tải những giá trị văn hoá – tinh thần sâu sắc và bền vững. Các thiết kế hiện nay phần lớn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ xu hướng toàn cầu hoá, dẫn đến nguy cơ mai một bản sắc thẩm mỹ truyền thống. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết

về việc xây dựng một “ngôn ngữ thiết kế nội thất quốc gia” mang tính đặc trưng, phản ánh tinh thần thời đại và cội nguồn văn hoá Việt. Để đạt được điều đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa giới thiết kế, nhà nghiên cứu văn hoá và doanh nghiệp sản xuất.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo và định hướng thẩm mỹ trong giáo dục nghệ thuật cũng cần được chú trọng nhằm hình thành thế hệ nhà thiết kế có chiều sâu văn hoá. Sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại chính là yếu tố quyết định giúp thiết kế đồ gỗ Việt Nam khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Hơn nữa, việc xây dựng hệ thống tiêu chuẩn thẩm mỹ và kỹ thuật phù hợp với bản sắc dân tộc sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành. Trong bối cảnh đó, mỗi sản phẩm thiết kế không chỉ mang giá trị sử dụng mà còn là một “thông điệp văn hoá” được gửi gắm cho tương lai. Làm sao để thời đại chúng ta sống hôm nay xứng đáng trở thành “di sản” cho mai sau chính là câu hỏi trọng tâm mà giới nghiên cứu và sáng tạo cần tiếp tục tìm lời giải. Bởi vậy, khuôn khổ của bài viết, tác giả muốn nhấn mạnh giá trị di sản tinh thần của họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc. Cách sáng tạo, chiêm nghiệm các giá trị của Trịnh Hữu Ngọc chính là một gợi ý sắc sảo cho những thế hệ nhà thiết kế trẻ trên hành trình loay hoay tìm về “Tinh Việt”

LUẬN BÀN VỀ TÍNH VIỆT TRONG THIẾT KẾ ĐỒ GỖ NỘI THẤT ĐƯƠNG ĐẠI

Từ di sản tinh thần của Trịnh Hữu Ngọc

Quan niệm về “Hình - Thần - Khí”: Đồ vật phải mang tinh thần người Việt chứ không phải chỉ là sự sao chép hình thức vô hồn

Tư tưởng “hình - thần - khí” của họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc phản ánh một hệ quan niệm sâu sắc về bản chất của sáng tạo trong thiết kế nghệ thuật Việt Nam. Theo ông, cái “hình” chỉ là lớp vỏ bên ngoài - yếu tố nhận diện thị giác; trong khi cái “thần” và “khí” mới là linh hồn cấu thành giá trị văn hóa và sức sống của tác phẩm. Trịnh Hữu Ngọc cho rằng, thiết kế đồ vật Việt không thể dừng lại ở việc mô phỏng dáng dấp truyền thống như hoa văn, họa tiết hay hình khối quen thuộc, mà phải thể hiện được tinh thần người Việt - tức là lối sống, tâm tính, nhịp điệu và triết lý thẩm mỹ bản địa. Từ đó, ông hướng đến một thứ “chủ

nghĩa Việt” trong sáng tạo, không phải ở sự đóng khung bản sắc, mà ở khả năng thổi hồn Việt vào những đồ đạc ta dùng hàng ngày. Quan niệm này giúp định vị rõ ràng vai trò của người nghệ sĩ - nhà thiết kế như người kiến tạo văn hóa, không chỉ tạo ra vật dụng hữu hình, mà còn sáng tạo ra những giá trị tinh thần góp phần định hình bản sắc dân tộc trong không gian sống đương đại.

Tư duy “Chân - Thiện - Mỹ” trong đời sống thường nhật

Trịnh Hữu Ngọc tiếp cận nghệ thuật không chỉ như một hoạt động sáng tạo chuyên biệt, mà như một phương thức sống, trong đó các giá trị “chân - thiện - mỹ” được ông coi là nền tảng đạo lý và thẩm mỹ. Theo quan điểm của ông, “chân” không đơn thuần là tính hiện thực, mà còn là sự trung thực trong cảm xúc và thái độ sáng tạo; “thiện” thể hiện ở tinh thần nhân văn, sự hướng thiện của cái đẹp; còn “mỹ” là kết quả hài hòa giữa hai yếu tố trên, biểu hiện qua hình thái và cảm xúc thẩm mỹ. Đối với Trịnh Hữu Ngọc, thiết kế hay hội họa chỉ đạt tới giá trị cao nhất khi cái đẹp phục vụ cho đời sống, nâng cao phẩm chất con người và lan tỏa tinh thần thiện lành trong xã hội. Tư duy này khiến cho các tác phẩm và thiết kế của ông luôn gần gũi, giản dị nhưng thấm đẫm chiều sâu văn hóa và đạo đức. Trong thời đại công nghiệp hóa, khi cái đẹp nhiều khi bị thương mại hóa hoặc tách rời khỏi đời sống, tư tưởng “chân - thiện - mỹ” của Trịnh Hữu Ngọc vẫn mang giá trị định hướng quan trọng cho nền mỹ học Việt Nam đương đại.

Sự hòa hợp giữa Thiên nhiên - Con người - Vật liệu

Một trong những điểm nhấn tư tưởng quan trọng của Trịnh Hữu Ngọc là quan niệm về mối quan hệ hữu cơ giữa thiên nhiên, con người và vật liệu trong quá trình sáng tạo. Ông cho rằng nghệ thuật và thiết kế không thể tách rời môi trường tự nhiên - nơi cung cấp cả nguồn cảm hứng lẫn chất liệu cho sáng tạo. Đối với ông, người nghệ sĩ không “chinh phục” vật liệu mà cần “đồng hành” với nó, hiểu tính chất tự nhiên của tre, gỗ, đất, sơn, vải... để từ đó hình thành hình thức biểu đạt phù hợp, tôn trọng quy luật tự nhiên và gìn giữ tính bền vững. Tư tưởng này phản ánh một triết lý sống hài hòa giữa con người và thiên nhiên, vốn là cốt

lõi của mỹ học phương Đông. Trịnh Hữu Ngọc cũng cho rằng, trong thiết kế, vật liệu không chỉ mang giá trị vật chất mà còn chứa ký ức văn hóa và linh hồn của vùng đất. Vì vậy, quá trình sáng tạo cần hướng đến việc khơi dậy tinh thần bản địa trong vật liệu, tạo ra sự cộng hưởng giữa tự nhiên và con người. Quan niệm này góp phần đặt nền tảng cho tư duy thiết kế bền vững, sinh thái và nhân văn trong nghệ thuật tạo hình Việt Nam hiện đại.

Luận bàn về đặc tính Việt trong đồ gỗ nội thất đương đại

Trong nhiều năm nay, rất nhiều nhà nghiên cứu, nhiều nhà thiết kế trẻ đi tìm dáng dấp Việt trong những thiết kế của mình. Đó là một tín hiệu sơ khởi đáng quý, đáng trân trọng. Tuy nhiên, mọi hành trình đều khó ở những bước đi đầu tiên. Nếu đã từng băn khoăn với việc làm sao lột tả được chất Việt, hồn Việt trong thiết kế, chắc hẳn chúng ta đều từng thấy những ranh giới nơi mà tưởng chừng chỉ còn cách một bước là chạm được. Có lúc tưởng như đã nắm được rõ cách truyền tải tính Việt vì đã cảm được rất gần, rất rõ, ngay trong chính mình nhưng cũng đồng thời rất xa, rất mơ hồ chưa thể nắm bắt được. Sờ dĩ như vậy bởi tìm tính Việt là tìm cái phần hồn cốt ông cha. Nhưng tự hỏi, mạch sống hàng ngày chảy trôi, những cái cũ cũng vận hành một vòng luân hồi riêng mình rồi sinh ra trong cái mới. Vậy thì truyền thống trong đương đại là bắt lấy cái hình cũ, hồn cũ hay tìm cái mới mẻ thấm đượm tinh thần con người hiện đại? Tuy đã khác, đã đổi thay, nhưng là cái mạch đổi thay vận hành từ cái cũ, từ cái gốc, từ từng nắm đất, mạch nước này.

Phương ngữ Thụy Điển có câu: “Truyền thống là đổi thay” cũng tựa gần với ý trên. Như vậy, cần nhận định sáng tạo nghệ thuật không phải là sự bắt chước vô hồn của những hình dáng cũ, mà là sự phản ánh đời sống, con người và đặc tính Việt trong cái mới, thể hiện một nhận thức sâu sắc về mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại trong tư duy thiết kế. Quan điểm này khẳng định rằng truyền thống không phải là khuôn mẫu bất biến, mà là nguồn năng lượng sống, luôn vận động và tái sinh trong từng thời kỳ phát triển văn hóa. Việc “học ông cha” không có nghĩa là sao chép lại các hình thức, mô típ hay kỹ thuật của quá khứ, mà là kế thừa tinh thần sáng tạo - tức



Kỷ gỗ trắc của nhà Memo năm 1950. Thử hình dung từ hơn nửa thế kỷ trước, Trịnh Hữu Ngọc đã đề xuất những mẫu thiết kế kiểu dáng tinh gọn, hợp thời mà vẫn thấp thoáng dáng dấp truyền thống Việt. Đó phải là cái nhìn của một người làm sáng tạo nhiều tâm huyết và tinh anh.



Chạn Cabinet được vinh danh tại Giải thưởng Design Master Prize 2024. Đây là một sản phẩm tiêu biểu trong chuỗi thiết kế hành trình di sản thuộc thương hiệu Việt Kìa nhà SEMA. Thiết kế lấy cảm hứng từ chiếc chạn vùng nông thôn trước đây tạo nên một sản phẩm mang tính Việt thanh lịch, giàu sức gợi.

năng lực của cha ông trong việc “tạo ra giá trị truyền thống” chứ không phải cố chấp sao chép những hình thức cũ kỹ đã mất đi tính thời đại. Ở đây, truyền thống được hiểu như một tiến trình mở, trong đó các yếu tố văn hóa dân tộc luôn được tái định nghĩa thông qua sự sáng tạo của con người hiện tại. Chính nhờ cách hiểu đó, nghệ sĩ - nhà thiết kế có thể tìm thấy hướng đi riêng: không phủ nhận quá khứ, nhưng cũng không ràng buộc mình trong quá khứ.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và ảnh hưởng mạnh mẽ của các trào lưu thiết kế ngoại lai, tư tưởng này càng trở nên cấp thiết đối với nền mỹ thuật và thiết kế Việt Nam. Nó giúp định vị lại khái niệm “bản sắc” - không phải là việc gắn nhãn “Việt Nam” bằng những chi tiết trang trí quen thuộc, mà cao hơn là thể hiện tinh thần Việt qua cách nhìn, cách cảm và cách giải quyết vấn đề trong mối quan hệ thẩm mỹ - công năng - xã hội. Người sáng tạo vì thế cần đặt mình vào đời sống đương đại, quan sát những biến đổi trong văn hóa tiêu dùng, trong hành vi thẩm mỹ và trong tâm thức cộng đồng để tìm ra ngôn ngữ biểu đạt phù hợp với thời đại. Sự phản ánh con người và đời sống Việt trong cái mới không chỉ là nhiệm vụ nghệ thuật, mà còn là trách nhiệm văn hóa - trách nhiệm gìn giữ và phát triển “hồn dân tộc” trong môi trường hiện đại hóa nhanh chóng.

Học ông cha, theo nghĩa đó, là học cách tạo dựng các giá trị mang tính nền tảng, có khả năng trở thành “truyền thống”

cho thế hệ tương lai. Mỗi thời kỳ đều có quyền và có trách nhiệm định hình truyền thống của mình, chứ không thể chỉ lặp lại di sản của quá khứ. Khi hiểu truyền thống như một dòng chảy sống động, chứ không phải di tích bất động, thì sáng tạo nghệ thuật mới thật sự mang tính kế thừa và phát triển. Quan điểm này mở ra một hướng tiếp cận nhân văn, năng động và bền vững trong thực hành thiết kế, góp phần hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam hiện đại - một bản sắc vừa rooted (có gốc rễ) vừa open (mở rộng), hài hòa giữa ký ức và hiện tại, giữa dân tộc và toàn cầu. Có thể tổng kết lại những tinh thần nhất quán cần có trong thiết kế đồ gỗ đương đại như sau:

Về công năng: linh hoạt, thích ứng khi hậu và thói quen sinh hoạt Việt.

Về hình khối: tiết chế, mềm mại, thân thiện; hướng tới bản chất, tránh phô trương, thừa thãi.

Về vật liệu: ưu tiên gỗ tự nhiên, vật liệu bản địa, tái sinh, thể hiện triết lý “sống thuận tự nhiên”.

Về cảm xúc thẩm mỹ: hướng tới sự tinh tế, mộc mạc, hài hòa - biểu hiện của triết lý “vừa đủ”.

Để cùng luận bàn về tính Việt dựa trên sự soi chiếu di sản tinh thần và quan điểm nghệ thuật của họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc, tác giả xin đưa ra hai ví dụ về sản phẩm đồ gỗ nội thất Việt trong hai hình minh họa.

KẾT LUẬN

“Đặc tính Việt” trong thiết kế đồ gỗ nội thất đương đại là một phạm trù khái niệm phức hợp, không chỉ thể hiện ở hình thức thẩm mỹ hay chất liệu chế tác, mà trước hết nằm ở chiều sâu tinh thần và triết lý sống của người Việt. Đây là giá trị cốt lõi góp phần hình thành bản sắc riêng cho thiết kế Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập văn hóa.

Từ góc nhìn lịch sử tư tưởng mỹ thuật, tư duy và phương pháp tiếp cận của Trịnh Hữu Ngọc có thể được xem như một nền tảng quan trọng cho việc định hình phong cách thiết kế nội thất mang bản sắc dân tộc. Ông chủ trương khai thác tinh thần giản dị, tinh tế và nhân văn trong sáng tạo nghệ thuật, coi đó là con đường để dung hoà giữa truyền thống và hiện đại. Những tư tưởng này vẫn giữ nguyên giá trị định hướng trong giai đoạn phát triển đương đại, đặc biệt khi ngành thiết kế đang tìm kiếm một ngôn ngữ biểu đạt phản ánh căn tính Việt Nam.

Việc tiếp tục nghiên cứu, hệ thống hoá và ứng dụng các giá trị tư tưởng đó vào thực hành thiết kế không chỉ mang ý nghĩa thẩm mỹ mà còn có giá trị chiến lược trong việc phát triển ngành công nghiệp sáng tạo. Trên phương diện thực hành, “đặc tính Việt” có thể được biểu hiện thông qua cấu trúc không gian, quan niệm về sự cân bằng giữa con người và thiên nhiên, cũng như mối liên hệ hài hòa giữa vật dụng và đời sống tinh thần. Sự tích hợp giữa yếu tố văn hoá truyền thống và công nghệ thiết kế hiện đại sẽ tạo nên hướng đi bền vững cho thiết kế đồ gỗ nội thất Việt Nam trong tương lai. Như vậy, việc kiến tạo không gian sống Việt hiện đại, bền vững và “có hồn” không chỉ là một yêu cầu thẩm mỹ, mà còn là nhiệm vụ văn hoá - xã hội có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình xây dựng bản sắc thiết kế quốc gia./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Trịnh Hữu Ngọc, Mỹ thuật Việt và con người Việt, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.**
2. **Nguyễn Quân (chủ biên), Mỹ học Việt Nam hiện đại, NXB Văn hóa - Nghệ thuật.**
3. **Căn tính “Việt” trong thiết kế đồ nội thất đương đại - Nguyễn Phương Chi, Tạp chí Kiến trúc số 5/2024**
4. **Các công trình nghiên cứu và bài viết về thiết kế nội thất đương đại Việt Nam (2010-2025).**